TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 399/2018/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 24 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 569/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Số nhà 02, tổ 3, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P; chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Triệu Hưng D, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT: Số nhà 02, tổ 3, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị D và anh Triệu Hưng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Triệu Hưng D đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Hưng Đ, sinh ngày 07/6/2012. Chị D và anh D thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi trưởng thành, lao động tự túc được; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh D tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị D và anh Triệu Hưng D đều xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0000377 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND thành phố V, tỉnh T;
- UBND phường T, thành phố V, tỉnh P;
- Chi cục THADS thành phố V, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Thị Thu Hường